

Số: 62/2020/QĐST-DS

Phong Điền, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Lưu Văn H**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: số 91/35, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Lưu Văn B**, sinh năm: 1953. Nơi cư trú: ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện ủy quyền cho ông Bảy là bà **Lưu Huỳnh Bảo T**, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long [Văn bản ủy quyền ngày 19/9/2019]

- Bị đơn: Ông **Lưu Văn S**, sinh năm 1946. Nơi cư trú: số 138 ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1949.

2. Ông **Lưu Văn N**, sinh năm 1971.

3. Ông **Lưu Văn Đ**, sinh năm 1974.

4. Ông **Lưu Văn T**, sinh năm 1976.

5. Ông **Lưu Văn H**, sinh năm 1978.

6. Bà **Lưu Thị Kim H**, sinh năm 1968.

Cùng nơi cư trú: số 79/19/12/6, đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho bà Bé, ông Nhân, ông Đức, ông Thuận, ông Hòa là bà **Lưu Thị Kim H** [Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2018].

7. Ông **Lưu Văn K**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

8. Ông **Lưu Văn P**, sinh năm 1976.

Đại diện ủy quyền cho ông Phương là ông **Lưu Văn S**, sinh năm: 1946 [văn bản ủy quyền ngày 11/7/2019].

Cùng nơi cư trú: số 139, ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phần di sản của bà Phạm Thị S ghi trong sổ mục kê là quyền sử dụng đất thuộc thửa 189, tờ bản đồ 07, diện tích qua đo đạc thực tế 2850m², loại đất ONT + CLN. Thửa đất trên tọa lạc tại ấp Nhơn Phú A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, được phân chia như sau:

Ông Lưu Văn H, Lưu Văn B được nhận phần đất [vị trí B] có diện tích 1763.2m², loại đất ONT+CLN, diện tích trong HLLG 61m².

Ông Lưu Văn S được nhận phần đất [vị trí A] có diện tích 1086.8m², loại đất ONT+CLN, diện tích trong HLLG 40m².

Về các cây trồng của ông Lưu Văn Sĩ và kiến trúc [chuồng bò] của ông Lưu Văn Ph trên phần đất [vị trí B] thì ông Sĩ, ông Ph tự nguyện tháo dỡ, di dời thời hạn đến ngày 23/3/2021 để giao trả đất cho ông Hưng, ông Bảy

[Kèm theo Bản trích đo địa chính số 57/TTKTTNMT ngày 18/11/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ].

Các đương sự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chi phí đo đạc, định giá: 8.000.000đ [Tám triệu đồng]. Ông H, ông B nộp 4.000.000 đồng, ông S nộp 4.000.000 đồng. Do ông S đã nộp tạm ứng 4.000.000 đồng và ông H, ông B nộp tạm ứng 4.000.000đ. Đã thực hiện xong.

Về án phí:

Ông Lưu Văn Bảy, ông Lưu Văn H và ông Lưu Văn S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, thuộc trường hợp người cao tuổi.

Ông Lưu Văn B, ông Lưu Văn H mỗi người được nhận lại tiền tạm ứng án phí 2.315.625đ [hai triệu ba trăm mười lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm

đồng] theo các biên lai số: AA/2016/001318 và AA/2016/001317 ngày 02/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Thịnh